ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 352/QĐ-UBND	*Quy Nhơn, ngày 11 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán năm 2023 của thành phố Quy Nhơn

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 10789/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán năm 2023 của thành phố Quy Nhơn (*theo các biểu kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND & UBND thành phố, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố, Giám đốc kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND tỉnh Bình Định (b/cáo);
- Sở Tài chính Bình Định (b/cáo);
- TT Thành ủy (b/cáo);
- TT HĐND TP;
- CT & các PCT UBND TP;
- VP Thành ủy;
- VP (LĐ+ C17);
- Trung tâm CNTT TP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ngô Hoàng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN

Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 của UBND thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện năm 2023	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**3.220.915**	**3.078.370**	**95,57%**	**88,70%**
I	**Thu cân đối NSNN**	**3.220.915**	**3.078.370**	**95,57%**	**88,70%**
1	Thu nội địa	3.220.915	3.078.370	95,57%	88,70%
2	Thu viện trợ	-	-	-	-
II	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**	**-**	**-**	**-**	**-**
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ**	**1.672.036**	**1.536.754**	**91,91%**	**104,61%**
I	**Tổng chi cân đối ngân sách thành phố**	**1.591.730**	**1.536.754**	**96,55%**	**104,61%**
1	Chi đầu tư phát triển	778.672	732.493	94,07%	109,31%
2	Chi thường xuyên	785.410	804.260	102,40%	100,67%
3	Dự phòng ngân sách	27.648	-	-	-
III	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh**	**80.306**	**-**	**-**	**-**

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN

Biểu số 94/CK-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 của UBND thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện năm 2023	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**3.220.915**	**3.078.369**	**95,57%**	**88,70%**
I	**Thu nội địa**	**3.220.915**	**3.078.369**	**95,57%**	**88,70%**
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	-	-	-	
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	-	-	-	
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.571.865	1.542.265	98,12%	91,73%
4	Thuế thu nhập cá nhân	130.000	135.726	104,40%	70,35%
5	Thuế bảo vệ môi trường	-	-		
6	Lệ phí trước bạ	171.400	131.765	76,88%	69,97%
7	Thu phí, lệ phí	30.300	30.590	100,96%	98,79%
8	Các khoản thu về nhà, đất		-		
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*	-	-	-	
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*	16.200	23.281	143,71%	103,84%
-	*Thu tiền sử dụng đất*	500.000	598.040	119,61%	62,11%
-	*Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước*	766.100	591.803	77,25%	158,07%
-	*Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước*	-	-	-	
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	-	-	-	
10	Thu khác ngân sách	35.050	24.899	71,04%	145,68%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản	-	-	-	
II	**Thu viện trợ**	-	-	-	
B	**THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**1.333.604**	**1.416.376**	**106,21%**	**40,81%**
1	Từ các khoản thu phân chia	319.729	306.684	95,92%	16,30%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	1.013.875	1.109.692	109,45%	69,86%

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN

Biểu số 95/CK-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 của UBND thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện năm 2023	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	**1.672.036**	**1.536.754**	**91,91%**	**104,61%**
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ**	**1.591.730**	**1.536.754**	**96,55%**	**104,61%**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**778.672**	**732.493**	**94,07%**	**109,31%**
1	Chi đầu tư cho các dự án	778.672	732.493	94,07%	109,31%
2	Chi đầu tư phát triển khác	-	-	-	
II	**Chi thường xuyên**	**785.410**	**804.260**	**102,40%**	**100,67%**
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	330.171	329.831	99,90%	101,91%
2	Chi khoa học và công nghệ	800	141		0,27
3	Chi y tế, dân số và gia đình	-	-		
4	Chi văn hóa thông tin	6.221	11.568	185,96%	1,58
5	Chi phát thanh, truyền hình	325	676	207,91%	91,91%
6	Chi thể dục thể thao	1.100	1.318	119,84%	33,81%
7	Chi bảo vệ môi trường	61.470	69.760	113,49%	112,38%
8	Chi hoạt động kinh tế	130.954	104.044	79,45%	113,15%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	58.224	164.889	283,20%	111,30%
10	Chi bảo đảm xã hội	69.674	92.309	132,49%	76,36%
III	**Dự phòng ngân sách**	**27.648**	**-**	**-**	
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN**	**80.306**	**-**	**-**	
1	Chương trình mục tiêu	80.306	-	-	-
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	-	-	-	-
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	-	-	-	-

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 của UBND thành phố Quy Nhơn)

I. Về thu ngân sách.

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố:

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố năm 2023 thực hiện được 3.787.428 triệu đồng, trong đó thu ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý năm 2023 thực hiện là: 3.078.370 / 3.220.915 triệu đồng, đạt 95,57 % so dự toán năm, nếu loại trừ tiền sử dụng đất và tiền thuê đất nộp một lần thực hiện được 2.029.188 / 2.039.815 triệu đồng, đạt 99,48 %, trong đó:

- Thu NSNN do Chi cục Thuế thu thực hiện là: 2.122.965 / 2.225.490 triệu đồng, đạt 95,39 % so dự toán năm; nếu loại trừ tiền sử dụng đất và tiền thuê đất nộp một lần thực hiện được 1.073.783 / 1.044.390 triệu đồng, đạt 102,81%.

- Thu NSNN do Cục Thuế thu thực hiện là: 955.405 / 995.425 triệu đồng, đạt 95,98 % so dự toán năm.

** Trong đó, chi tiết theo các chỉ tiêu thu*

1.1. Thu từ khu vực ngoài quốc doanh thực hiện: 1.542.265 / 1.571.865 triệu đồng, đạt 98,12 %, trong đó:

- Thuế giá trị gia tăng 763.917 / 810.910 triệu đồng, đạt 94,20 %

- Thuế thu nhập doanh nghiệp 473.594 / 468.010 triệu đồng, đạt 101,19 %

- Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa 266.996 / 247.020 triệu đồng, đạt 108,09%.

- Thuế tài nguyên 37.757 / 45.925 triệu đồng, đạt 82,21 %.

Trong đó:

+ Thu từ khu vực ngoài quốc doanh do Chi cục thuế quản lý thu: 593.184 / 585.000 triệu đồng, đạt 101,40 %

+ Thu từ khu vực ngoài quốc doanh do Cục thuế quản lý thu: 949.081 / 986.865 triệu đồng, đạt 96,17 %.

1.2. Lệ phí trước bạ: 131.765 / 171.400 triệu đồng, đạt 76,88 %.

1.3. Thuế SD đất phi nông nghiệp: 23.281 / 16.200 triệu đồng, đạt 143,71%.

1.4. Thuế thu nhập cá nhân: 135.726 / 130.000 triệu đồng, đạt 104,40 %.

1.5. Tiền cho thuê đất: 591.803 / 766.100 triệu đồng, đạt 77,25 %.

-Tiền cho thuê đất nộp một lần: 451.141 / 681.100 triệu đồng, đạt 66,24 %.

-Tiền cho thuê đất nộp hàng năm: 140.662 / 85.000 triệu đồng, đạt 165,48%.

1.6. Tiền sử dụng đất: 598.040 /500.000 triệu đồng, đạt 119,61 %.

1.7. Thu phí và lệ phí: 30.590 / 30.300 triệu đồng, đạt 100,96 %.

- Phí BV môi trường khai thác khoáng sản: 13.028 / 14.390 triệu đồng, đạt 90,54 %.

- Lệ phí môn bài: 12.494 /12.000 triệu đồng, 104,12 %.

- Lệ phí khác còn lại: 5.067 / 3.910 triệu đồng, đạt 129,59 %.

1.8. Thu khác ngân sách thành phố: 20.991 /32.300 triệu đồng, đạt 64,99%.

1.9. Thu khác ngân sách phường xã: 3.909 /2.750 triệu đồng, đạt 142,13 %.

2. Thu ngân sách thành phố được hưởng theo phân cấp

Thu ngân sách thành phố được hưởng theo phân cấp là 1.416.376 / 1.333.604 triệu đồng, đạt 106,21 % so dự toán năm, nếu loại trừ tiền sử dụng đất và tiền thuê đất nộp một lần được 819.263 / 833.604 triệu đồng, đạt 98,28 %, trong đó:

- Thu ngân sách thành phố được hưởng theo phân cấp do Chi cục Thuế thu là: 1.222.897 / 1.115.465 triệu đồng, đạt 109,63 % so dự toán năm, nếu loại trừ tiền sử dụng đất và tiền thuê đất nộp một lần được 624.857 / 615.465 triệu đồng, đạt 101,53 %.

- Thu ngân sách thành phố được hưởng theo phân cấp do Cục Thuế thu là: 193.479 / 218.139 triệu đồng, đạt 88,70 % so dự toán năm.

*** Đánh giá tình hình thu ngân sách năm 2023**

Nhìn chung, thu ngân sách năm 2023 gặp nhiều khó khăn hơn năm 2022 do tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn vì thị trường bất động sản đóng băng, kèm theo các chính sách sách miễn, giảm, giãn thuế của Chính phủ trong năm 2023 nên không hoàn thành kế hoạch thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

II. Về chi ngân sách

Tổng chi ngân sách thành phố năm 2023 thực hiện 1.536.754/ 1.672.036 triệu đồng, đạt 91,91% so dự toán năm, cụ thể tình hình thực hiện chi một số lĩnh vực như sau:

1. Chi đầu tư phát triển

Phần do thành phố bố trí vốn:

- Giá trị thanh toán năm 2023 là 732.493/ 778.672 triệu đồng, đạt 94,07% so với kế hoạch năm (bao gồm ngân sách cấp xã); Riêng cấp thành phố là 729.893 / 778.672 triệu đồng, đạt 93,74 % so với kế hoạch năm.

2. Chi thường xuyên

Tổng chi thường xuyên ngân sách thành phố năm 2023 thực hiện: 804.260/ 865.716 triệu đồng, đạt 92,90%, trong đó:

- Ngân sách cấp thành phố là: 666.278 / 757.313 triệu đồng, đạt 87,98 %,

- Ngân sách cấp xã phường là: 137.983 / 108.403 triệu đồng, đạt 127,29 %,

Nhìn chung, việc thực hiện dự toán chi ngân sách năm 2023 cơ bản theo tiến độ đề ra, đảm bảo chi kịp thời, đầy đủ các khoản chi theo tiến độ thực hiện và dự toán được duyệt, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và hoạt động của Thành phố, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, giáo dục - đào tạo, sự nghiệp văn hoá thông tin, phát thanh truyền hình, thể dục thể thao và quản lý hành chính....

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố năm 2023./.